

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 31-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Đ (tên khác C), sinh năm 1986 tại huyện Đ , tỉnh C; Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn Đ , huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc V , sinh năm 1967 và bà Phạm Thị L , sinh năm 1971; Có vợ Nguyễn Diệu Đ và 01 người con; tiền án: Ngày 28/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tuyên xử 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 11/7/2014 chấp hành xong hình phạt tù; phần án phí hình sự, chưa chấp hành; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2018 đến nay; bị cáo có mặt.

2. Phạm Văn H (tên khác Phạm Chí H), sinh ngày 15/10/2000 tại huyện Đ, tỉnh C ; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Đ , huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X , sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1964; vợ: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/4/2017, bị Công an huyện Đàm Dơi ra Quyết định xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành; nhân thân: Xấu; bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2018 đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người đại diện phốp pháp của bị cáo Phạm Văn H* : Ông Phạm Văn X , sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Đ , huyện Đ , tỉnh C . Nghề nghiệp: làm thuê là bố của bị cáo. “có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H* : Ông Trần Hoàng U, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau bào chữa cho Phạm Văn H . “có mặt”

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Minh K , sinh ngày 19/5/2000.

Nơi cư trú: Ấp Cái Rô, xã T, huyện C , tỉnh C . “có mặt”

- *Người đại diện phốp pháp của bị hại*: Bà Trần Thị H , sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Ấp Cái Rô, xã T, huyện C , tỉnh C. “có mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Lê Văn T , sinh năm 1947.

Nơi cư trú: Ấp Mỹ Tân, xã T , huyện Đ , tỉnh C . “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/4/2018, Phạm Văn H gọi điện thoại cho Trần Ngọc Đ rủ đi uống cà phê. Sau khi uống nước xong, H điều khiển xe mô tô SAVI biển kiểm soát 69SM – 0597 chở Đ đi đến trường Phổ thông trung học Thái Thanh Hòa cả hai phát hiện có xe mô tô của em Nguyễn Minh K đang đậu gần cổng phụ của trường không có người trông coi, nên cả hai rủ nhau lấy trộm. Sau khi thống nhất, H dừng xe lại cho Đ xuống xe đến lấy trộm chiếc xe mô tô ELEGANT, biển kiểm soát 69AD – 02950 của em K . Cả hai thay nhau kéo xe trộm được đến tiệm sửa xe B , Đ vào nhờ anh Nguyễn Duy B dùng kéo cắt dây đầu khóa xe trộm được. Xong H lên điều khiển xe trộm, Đ điều khiển xe mô tô số loại SAVI chạy về nhà H . Sau đó, Đ chủ động liên hệ và cùng với H mang chiếc xe trộm được trên lên bán cho anh Trịnh Quốc L ở khóm 6, phường 8, thành phố C với giá 1.200.000 đồng để cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL - ĐGTS ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đàm Dời kết luận giá trị tài sản của em Nguyễn Minh K bị mất như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT, dung tích 49,5, còn 80% giá trị sử dụng = 9.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

+ Xe mô tô số loại ELEGANT, biển kiểm soát 69AD – 029.50 (đã qua sử dụng) (đã trả cho bị hại Nguyễn Minh K).

+ 01 chiếc xe mô tô số loại SAVI, biển số kiểm soát 69SM – 0597, màu đỏ, đen, dung tích xi lanh 48; số máy VLFNB 050A0106635, số khung RNBWCB1UMA1006635 (của ông Lê Văn T).

+ 01 áo sơ mi dài tay màu xanh rêu, phía trong cổ áo có dòng chữ ZARA ANOS – YEARS; 01 quần jeans màu xanh đen, kiểu rách hai ống (của Trần Ngọc Đ)

+ 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng, cổ áo có sọc đen, cúc bấm màu đen, cổ áo có logo thêu dòng chữ Thai Khang TK nasestyledesign, áo có dính nhiều vết sơn màu nâu đỏ; 01 quần short Jeans màu xanh dương, tem quần có thêu dòng chữ HN High quality 34 Made in VietNam (của Phạm Văn H)

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Trần Ngọc Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H (Phạm Chí H) mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.*

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại chiếc xe biển kiểm soát 69SM – 0597 cho ông Lê Văn T

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh rêu, phía trong cổ áo có dòng chữ ZARA ANOS – YEARS; 01 quần jeans màu xanh đen, kiểu rách hai ống. 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng, cổ áo có sọc đen, cúc bấm màu đen, cổ áo có logo thêu dòng chữ Thai Khang TK nasestyledesign, áo có dính nhiều vết sơn màu nâu đỏ; 01 quần short Jeans màu xanh dương, tem quần có thêu dòng chữ HN High quality 34 Made in VietNam.

(Các vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi tạm giữ.)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc Trần Ngọc Đ và Phạm Văn H liên đới nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (mỗi bị cáo nộp 600.000 đồng) do bán được tài sản mà có, nhưng anh L không yêu cầu Đ và H trả lại.

Anh Nguyễn Minh K đã nhận lại tài sản bị mất, anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Trịnh Quốc L không yêu cầu gì đối với số tiền 1.200.000 đồng mà L đã mua chiếc xe trộm được của Đ và H bán, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Đ và bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo H tranh luận: Thống nhất toàn bộ Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi. Tuy nhiên, khi phạm tội vai trò của bị cáo H thấp hơn, khi phạm tội bị cáo H chưa đủ 18 tuổi, bị cáo H không biết chữ, có

nhận thức thấp và bị cáo có bác ruột tên Phạm Lư Đ là liệt sỹ. Từ các tình tiết trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, trong thời gian tạm giam bị cáo ân hận về việc làm sai trái của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về giúp ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc Đ và Phạm Văn H hoàn toàn thừa nhận hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ ngày 18/4/2018, lợi dụng việc anh Nguyễn Minh K đang nộp hồ sơ tại trường Phổ thông trung học Thái Thanh Hòa chủ quan không cẩn thận trong việc quản lý và giữ gìn tài sản các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô ELEGANT, biển kiểm soát 69AD – 02950 của anh Nguyễn Minh K, giá trị tài sản trộm là 9.600.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với hình ảnh Camera ghi lại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc Đ và Phạm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Đ và H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo Đ và H là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật hình sự. Các bị cáo phạm tội với

lỗi cố ý, khi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân phạm tội của các bị cáo là do chây lười lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ; động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo là để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết phạm tội của từng bị cáo. Bị cáo Đ là người bàn bạc với bị cáo H là người dưới 18 tuổi phạm tội và trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản. Bị cáo H trong quá trình phạm tội, bị cáo luôn giữ vai trò tích cực. Nhân thân các bị cáo xấu; bị cáo Đ đã bị Tòa án xử 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm, đồng thời có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó cần áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H vào ngày 19/4/2017, bị Công an huyện Đàm Dơi ra Quyết định xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành. Song có xem xét khi bị cáo H phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi và phạm lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này mặc dù hai bị cáo có bàn bạc với nhau nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không mang tính chất có tổ chức; Khi phạm tội bị cáo H là người rủ rê, bị cáo Đ là người trực tiếp lấy trộm tài sản, nên vai trò của các bị cáo ngang nhau.

Từ đó, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và bị hại tham gia phiên tòa để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Xét thấy, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với Trịnh Quốc L đã có hành vi mua chiếc xe mô tô do Đ và H trộm cắp được đem bán. Tuy nhiên khi mua, anh L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với L là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Duy B đã có hành vi giúp Đ và H cắt dây đầu khóa xe trộm được, nhưng anh B không biết đây là xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đặt ra xử lý đối với B là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo bán xe trộm được cho anh L số tiền 1.200.000 đồng, nhưng anh L không yêu cầu các bị cáo trả lại. Đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của các bị cáo. Nên buộc Trần Ngọc Đ và Phạm Văn H liên đới nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (mỗi bị cáo nộp 600.000 đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ xe mô tô biển số kiểm soát 69SM – 0597, màu đỏ, đen, dung tích xi lanh 48; số máy VLFNB 050A0106635, số khung RNBWCB1UMA1006635 xe này ông Lê Văn T gửi nhà gia đình bị cáo H, việc bị cáo H lấy xe mô tô ông T gửi đi trộm cắp, ông T không hay biết và ông T có yêu cầu được nhận lại xe, nên cần trả lại cho ông T.

Đối với: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh rêu, phía trong cổ áo có dòng chữ ZARA ANOS – YEARS; 01 quần jeans màu xanh đen, kiểu rách hai ống (của Trần Ngọc Đ); 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng, cổ áo có sọc đen, cúc bấm màu đen, cổ áo có logo thêu dòng chữ Thai Khang TK nasestyledesign, áo có dính nhiều vết sơn màu nâu đỏ; 01 quần short Jeans màu xanh dương, tem quần có thêu dòng chữ HN High quality 34 Made in VietNam (của Phạm Văn H) hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đạt và H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Đ (tên khác C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Đ (tên khác C) 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2018

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H (tên khác Phạm Chí H) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H (tên khác Phạm Chí H) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2018

Căn cứ vào điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106.

- Buộc Trần Ngọc Đ và Phạm Văn H liên đới nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (mỗi bị cáo nộp 600.000 đồng) tiền thu lợi bất chính.

- Trả lại xe mô tô hiệu SAVI, màu đỏ, đen, biển số kiểm soát 69SM – 0597, dung tích xi lanh 48; số máy VLFNB 050A0106635, số khung RNBWCB1UMA1006635 cho ông Lê Văn T.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh rêu, phía trong cổ áo có dòng chữ ZARA ANOS – YEARS; 01 quần jeans màu xanh đen, kiểu rách hai ống; 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng, cổ áo có sọc đen, cúc bấm màu đen, cổ áo có logo thêu dòng chữ Thai Khang TK nasestyledesign, áo có dính nhiều vết sơn màu nâu đỏ; 01 quần short Jeans màu xanh dương, tem quần có thêu dòng chữ HN High quality 34 Made in VietNam. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Ngọc Đ và bị cáo Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

